

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2026/HS-PT

Ngày: 13-5-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Ngẫu.

Các Thẩm phán: 1. Bà Phạm Thị Thanh Giang;

2. Ông Nguyễn Văn Nam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Trần Khánh Duy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Út Nhỏ - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2026/TLPT-HS ngày 01 tháng 4 năm 2026, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh C đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2026/HS-ST ngày 26 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh.

Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thanh C**, sinh ngày 10/01/1982 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh; Căn cước công dân số: 027082002680 cấp ngày 19/4/2021; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1953; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1988; con: có 03 người (lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: không có.

Nhân thân: năm 2013, bị cáo bị Trưởng Công an xã T, huyện H, tỉnh Tây Ninh xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 23/QĐ-XPVPHC ngày 07/01/2013.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, còn có đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 00 ngày 08/7/2025, bị cáo Nguyễn Thanh C có giấy phép lái xe hạng C, còn thời hạn sử dụng đến ngày 16/8/2027 điều khiển xe máy kéo biển số 70LA-0399 kéo theo rơ moóc biển số 70RM-0644 do ông Nguyễn Công D, sinh năm 1987, cư trú tại ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh là chủ sở hữu, chở củi cao su lưu thông từ khu vực xã P, tỉnh Tây Ninh về hướng cửa khẩu X thuộc xã T, tỉnh Tây Ninh giao cho người tên T. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, C điều khiển xe lưu thông trên Quốc lộ B theo hướng từ xã T về Cửa khẩu X, khi đến ngã ba giao nhau với đường lộ nhựa vào kho H1 Lê thuộc ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh thì C bật xi nhan trái để đi vào đường nhánh; khi đang cho xe rẽ trái, C phát hiện bị hại Nguyễn Hoàng T1, sinh năm 1979, cư trú tại ấp P, xã P, tỉnh Tây Ninh điều khiển xe máy biển số 70F4-2590 đi hướng từ cửa khẩu X về xã T, C bấm còi và phanh xe lại, liền lúc đó xe máy của bị hại T1 đã va chạm vào bánh trước bên phải của xe máy kéo làm xe máy biển số 70F4-2590 ngã xuống và chui vào gầm xe máy kéo, bị hại T1 bị văng ra ngã trên đường. Ngay sau khi tai nạn xảy ra, C xuống xe, trực tiếp thuê xe khách Huệ Nghĩa chở bị hại T1 đến Trung tâm y tế K, tỉnh Tây Ninh cấp cứu, Tuy nhiên, do bị mất máu cấp, chấn thương ngực, bụng kín làm gãy sườn, dập phổi, vỡ gan nên bị hại T1 đã tử vong.

* Tại Bản Kết luận giám định tử thi số 1114/KLGD-KTHS, ngày 22/7/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: bị hại T1 tử vong do mất máu cấp, chấn thương ngực, bụng kín làm gãy sườn, dập phổi, vỡ gan.

* Tại Bản Kết luận giám định nồng độ cồn số 1149/KLGD-KTHS, ngày 15/7/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: mẫu máu thu của Nguyễn Hoàng T1 có nồng độ cồn trong máu là 376,450/100ml máu.

* Tại Bản Kết luận giám định chất ma túy số 1148/KLGD-KTHS, ngày 17/7/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: mẫu máu thu của Nguyễn Hoàng T1 không có chất ma túy.

* Về trách nhiệm dân sự: bị cáo Nguyễn Thanh C và ông Nguyễn Công D là chủ xe máy kéo biển số 70LA-0399 đã bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn Hoàng T1 tổng số tiền 227.500.000 đồng, đại diện hợp pháp của bị hại T1 có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C.

Tại Bản án hình sự số 29/2026/HS-ST ngày 26/02/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 11- Tây Ninh đã quyết định (tóm tắt):

*Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh C **01 (một)** năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.*

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý lệnh kê biên tài sản của Cơ quan Cảnh sát điều tra, tiền án phí và quyền kháng cáo của bị cáo và người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/02/2026, bị cáo Nguyễn Thanh C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Thanh C trình bày ý kiến: giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, vì bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân bị cáo đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng; bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ không có thu nhập ổn định, đang nuôi con còn nhỏ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh trình bày ý kiến: Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thanh C về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Khi quyết định hình phạt, Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại T1 số tiền 227.500.000 đồng để khắc phục hậu quả; đại diện hợp pháp của bị hại T1 có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo C 01 năm tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm bị cáo có cung cấp Giấy xác nhận của chính quyền địa phương xác nhận gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn; cung cấp bản sao có chứng thực Sổ lĩnh tiền trợ cấp xã hội hàng tháng của bị cáo, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tuy nhiên mức hình phạt 01 năm tù cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là phù hợp, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo C. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo C, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thanh C không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Thanh C: xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh C lập ngày 26/02/2026, gửi Toà án cấp sơ thẩm còn trong thời hạn luật định; nội dung đơn kháng cáo hợp lệ phù hợp với quy định tại Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Hành vi của bị cáo thực hiện:

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Thanh C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: vào khoảng 19 giờ 00 ngày 08/7/2025, bị cáo C có giấy phép lái xe hạng C, còn thời hạn sử dụng đến ngày 16/8/2027 điều khiển xe máy kéo biển số 70LA-0399 kéo theo rơ moóc biển số 70RM-0644 lưu thông trên Quốc lộ B theo hướng từ xã T về Cửa khẩu X, đến đoạn đường thuộc ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh, C điều khiển xe chuyển hướng sang trái để vào kho Hiếu Lệ, không quan sát kỹ phía trước, không đảm bảo khoảng cách an toàn, va chạm với xe mô tô biển số 70F4-2590 do bị hại Nguyễn Hoàng T1 điều khiển lưu thông theo chiều ngược lại. Hậu quả vụ tai nạn làm ông Nguyễn Hoàng T1 tử vong do mất máu cấp, chấn thương ngực, bụng kín làm gãy sườn, dập phổi, vỡ gan. Hành vi của bị cáo C điều khiển xe máy kéo, kéo theo rơ moóc chuyển hướng không quan sát kỹ phía trước để nhường đường cho phương tiện giao thông đi ngược chiều, đã vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, là hành vi bị nghiêm cấm được quy tại khoản 3 Điều 15 và khoản 28 Điều 9 của Luật Trật tự, giao thông đường bộ, gây hậu quả làm cho bị hại T1 tử vong.

Do đó, Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thanh C về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh C, thấy rằng:

[3.1] Khi quyết định hình phạt, Toà án cấp sơ thẩm đã có xem xét bị cáo C không có tiền tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường toàn bộ thiệt hại (số tiền 227.000.000 đồng) theo yêu cầu của đại diện hợp pháp của bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại xin bãi nại và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo C 01 (một) năm tù là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội bị cáo gây ra.

[3.2] Sau khi va chạm xảy ra, bị cáo đã dừng xe, nhờ người dân và trực tiếp thuê xe đưa bị hại T1 đi cấp cứu tại Trung tâm y tế K, tỉnh Tây Ninh, hành động của bị cáo C trong trường hợp này là nhằm cứu bị hại T1 đang trong tình trạng nguy kịch do hành vi của bị cáo gây ra, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm a khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Toà án cấp sơ thẩm chưa xem xét; ngoài ra, tại cấp phúc thẩm bị cáo C cung cấp Giấy xác nhận của chính quyền địa phương xác nhận bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, thu nhập của vợ bị cáo không ổn định, phải nuôi con nhỏ; cung cấp bản sao có chứng thực Sổ lĩnh tiền trợ cấp xã hội hằng tháng, bản thân bị cáo đang điều trị bệnh, hàng tháng phải tái khám, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này chưa được xem xét ở cấp sơ thẩm.

Xét thấy, bị cáo không có tiền án, tiền sự, mới lần đầu phạm tội với lỗi vô ý, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm a, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, xét thấy không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù, cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và đồng thời cũng không gây ảnh hưởng xấu đến công cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[4] Từ những phân tích trên, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh C; không chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh; sửa bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo được chấp nhận một phần, sửa án sơ thẩm nên bị cáo Nguyễn Thanh C không phải chịu.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh C;

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2025/HS-ST ngày 26 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

1.1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm a, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh C **01 (một)** năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **02 (hai)** năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (**ngày 13/5/2026**).

1.2. Giao bị cáo Nguyễn Thanh C cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Tây Ninh trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

1.3. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

1.4. Trong thời gian thử thách, nếu người bị kết án cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.5. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thanh C không phải chịu.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm..

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng GD,KT,TT&THA TA tỉnh;
- TAND khu vực 11- Tây Ninh;
- VKSND khu vực 11- Tây Ninh;
- Phòng PV06, PC01 Công an Tây Ninh;
- Phòng LLTP STP Tây Ninh;
- Cơ quan THAHS;
- Phòng THADS khu vực 11- Tây Ninh;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Võ Văn Ngẫu